

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 01/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

- Bà Đỗ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024:

Trương Tuấn N, sinh năm 1991, tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N (nay là khu phố H, thị trấn N), huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tiến L và bà Phạm Thị T; có vợ là Phạm Thị Hồng Th, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 118/2017/HSST (ngày 14/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh B; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Huỳnh Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh B; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người chứng kiến: Nguyễn Anh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào lúc 02 giờ 30 phút, ngày 14/09/2023, Trương Tuấn N đi bộ đến đường hẻm số 29, đường N, đoạn qua khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh B thì nhìn thấy quán H, đã đóng cửa, tắt đèn và không có người trông coi. N dùng một đoạn kim loại có cán làm bằng gỗ, chiều dài khoảng 21 cm do N nhặt được trên đường để cạy cửa sổ của quán rồi leo vào trong tìm tài sản. Khi đi đến quầy pha chế, N mở tủ tính tiền trong quầy lấy 6.026.500 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star 5, màu xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA 1010, màu đen. Sau đó, N leo rào ra ngoài. Cùng thời điểm này, bà H và ông Q đang ở nhà và xem qua camera của quán H thì phát hiện N đang lấy tài sản của quán nên bà H cùng ông Q chạy đến quán H thì nhìn thấy N đang leo rào của quán. Ông Q điều khiển xe ô tô tông vào cổng rào nhằm dọa N làm N va vào xe và rơi xuống đất. Sau đó, N đứng dậy bỏ chạy bộ về hướng đường Ngô Gia Tự được khoảng 100 mét thì bị bà H, ông Q đuổi kịp và bắt được N bàn giao đối tượng N cho Công an phường Chánh Nghĩa để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang về hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ số vật chứng, gồm: Số tiền 6.026.500 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 5 màu xám có số Imei: 358877982205394; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010 số Imei: 357328080454709; 01 đoạn kim loại có cán bằng gỗ dài khoảng 21 cm. Công an phường Chánh Nghĩa đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng N cùng số vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, có số Imei: 357328080454709, trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 5, màu xám, có số Imei: 358877982205394, trị giá 700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 05/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 5, màu xám, có số Imei: 358877982205394, 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, có số Imei: 357328080454709 cùng số tiền 6.026.500 đồng cho bà Nguyễn Thị Ánh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 91/QĐ-ĐTTH ngày 05/12/2023. Hiện bà H, ông Q không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 đoạn kim loại có cán làm bằng gỗ chiều dài khoảng 21 cm, quá trình điều tra xác định đây là công cụ bị cáo N dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSTDM ngày 04/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Tuấn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Tuấn N mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại có cán làm bằng gỗ chiều dài khoảng 21 cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Tuấn N đã khai nhận: Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 14/09/2023, tại quán H, địa chỉ tại khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh B, Trương Tuấn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 6.026.500 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 5, màu xám, có số Imei: 358877982205394; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, có số Imei:

357328080454709 của bà Nguyễn Thị Ánh H. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt của bị hại là 6.926.500 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 5, màu xám, có số Imei: 358877982205394, 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, có số Imei: 357328080454709 cùng số tiền 6.026.500 đồng cho bà Nguyễn Thị Ánh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 91/QĐ-ĐTTH ngày 05/12/2023. Hiện bà H, ông Q không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 đoạn kim loại có cán làm bằng gỗ chiều dài khoảng 21 cm, quá trình điều tra xác định đây là công cụ bị cáo N dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 260, khoản 4 Điều 328 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Tuấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại có cán làm bằng gỗ chiều dài khoảng 21cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 048.24 ngày 20/12/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Tuấn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh